

Cuộc đối thoại giữa hai thế giới quan Khmer và Việt bên dòng Cửu Long giang

ISSN: 2734-9195 13:30 14/02/2026

Một cuộc đối thoại giữa hai thế giới quan Khmer và Việt bên dòng sông Cửu Long. Hai miền mang trong mình những nét đặc trưng rất riêng, mà vẫn tương liên, hài hoà trong tính đồng nhất văn hóa Việt.

Sự so sánh giữa câu tục ngữ Khmer "*Tuk tâu, kom-pong nâu*" (Người đi, bến ở) và câu ca dao Việt "*Thuyền về có nhớ bến chăng? Bến thì một dạ khăng khăng đợi thuyền*" mở ra cho chúng ta một góc nhìn thú vị về sự đa dạng trong thống nhất của văn hóa Nam Bộ.

"Người đi bến ở": Triết lý nhập thế và tư tưởng Nghiệp quả của người Khmer

Người Khmer có câu tục ngữ nằm lòng: "*Tuk tâu, kom-pong nâu*" (dịch nghĩa: Người đi, bến ở). Câu nói này thoát nghe rất giản đơn, nhưng nó gói ghém toàn bộ thế giới quan Phật giáo Nam tông (Theravada) đã thấm đẫm vào máu thịt của đồng bào.



Cảnh một bến sông xưa cũ nhưng vững chãi, có hoa sen nở gợi sự bình yên, thiền định và sự trường tồn của di sản để lại.

"Người đi" là quy luật Vô thường (Anicca) Trong tư duy của người Khmer, đời người là một chuyến đi, là sự tạm bợ (Anatta - Vô ngã). Chúng ta đến thế gian này như một vị khách trọ, rồi một ngày nào đó cũng phải "Tàu" (đi), tức là từ giả cõi đời, trở về với cát bụi. Cái thân xác này là giả hợp, không thể mang theo được gì.

"Bến ở" là Nghiệp (Kamma) và Phước báu (Punya) Nếu con người phải ra đi, thì cái gì sẽ ở lại? Đó chính là "Bến" (Kom-pong). Trong ngữ cảnh văn hóa Khmer, "Bến" ở đây không chỉ là cái cầu tàu bằng gỗ hay bằng đá vô tri. "Bến" là ẩn dụ cho **Danh tiếng (Kê-chhmos), Công đức và Những việc làm thiện nguyện**.

Khi một người sống tốt đời đẹp đạo, biết tu tâm dưỡng tính, biết bố thí (Dana), xây cầu, đắp đường, cất chùa, thì khi họ mất đi, cái "Bến" ấy vẫn còn đó. "Bến" là nơi để người đời sau nương tựa, là nơi thuyền bè (thế hệ sau) ghé vào trú ngụ. Ngược lại, nếu sống ác, tham lam, thì khi chết đi, tiếng xấu để lại cũng như một cái bến lở, hoang tàn, không ai muốn ghé.

Triết lý này chi phối mạnh mẽ hành vi của người Khmer. Tại sao người Khmer dù nghèo vẫn sẵn sàng dốc hết tài sản để xây chùa, đắp đường? Vì họ muốn kiến tạo một cái "Bến" vững chãi cho kiếp sau. Họ hiểu rằng: *Ta đến thế gian với hai bàn tay trắng, ta phải làm sao để khi ra đi, ta để lại một cái Bến lành cho đời.* Đó là một thế giới quan hướng thiện, mang tính giáo dục đạo đức cực cao, khuyến khích con người sống có trách nhiệm với cộng đồng.

Triết lý Tình cảm và Hằng số văn hóa của người Việt

Ngược lại với tính triết lý tôn giáo của người Khmer, người Việt khi nhìn bến nước lại thường soi chiếu qua lăng kính của **Nho giáo (sự trật tự, bổn phận)** và **Văn hóa tình cảm (cái Tình)**.

Câu ca dao:

"Thuyền về có nhớ bến chăng?

Bến thì một dạ khăng khăng đợi thuyền"



Một người phụ nữ đứng bên sông, nhìn theo con thuyền nhỏ đang trôi xa. Cây liễu rủ xuống. Không khí tĩnh lặng, trữ tình, thể hiện sự thủy chung và chờ đợi.

"*Bến*" - *Biểu tượng của sự Tĩnh tại và Thủy chung* Trong tư duy người Việt, "Bến" thường được ví với người phụ nữ, người vợ, người mẹ hoặc quê hương - những yếu tố mang tính Tĩnh. Đặc tính quan trọng nhất của Bến trong câu ca dao này là sự "**Đợi**" (Waiting) và sự "**Khăng khăng**" (Kiên định). Thế giới quan ở đây không xoáy sâu vào chuyện sống-chết hay nghiệp báo, mà xoáy vào **mối quan hệ giữa người với người**. Người Việt coi trọng sự gắn kết, sự bền vững trong các mối quan hệ gia đình và xã hội. "Bến đợi thuyền" là khát vọng về sự ổn định (Stability) trước những biến động của cuộc đời (con thuyền lênh dênh).

"*Thuyền*" - *Sự động và Khát vọng trở về* Nếu người Khmer coi việc "Đi" là quy luật tất yếu của vòng luân hồi, thì người Việt coi việc "Thuyền đi" là sự ly hương bất đắc dĩ vì sinh kế hoặc chí lớn, và đích đến cuối cùng của Thuyền phải là "**Về**". Tâm thức người Việt là tâm thức "Lá rụng về cội". Cái "Bến" của người Việt mang nặng tính sở hữu tình cảm và nỗi niềm hoài cổ. Đó là lời nhắc nhở về cội nguồn, về lời thề nguyện, về đạo nghĩa vợ chồng.

Như vậy, nếu thế giới quan Khmer hướng con người ta nhìn về **tương lai** (kiếp sau, di sản để lại), thì thế giới quan người Việt trong câu ca dao này lại hướng con người nhìn vào **bổn phận hiện tại và quá khứ** (lời hứa, tình nghĩa).

Giao thoa hai miền đối sánh: Chung dòng chảy hòa vào một dòng sông

Khi đặt hai câu nói này cạnh nhau, nhất là trong bối cảnh văn hóa Đồng bằng sông Cửu Long - nơi cộng cư lâu đời của ba dân tộc Kinh - Hoa - Khmer, ta thấy một bức tranh nhân sinh quan tuyệt đẹp.

Điểm khác biệt cốt lõi:

Chủ thể: Với người Khmer, "Người" là chủ thể hành động để tạo ra "Bến". Cái Bến là kết quả của hành động (Nghiệp). Với người Việt, "Bến" là chủ thể thụ động (người ở lại) và "Thuyền" là khách thể.



Đồng bào Khmer và người Kinh đang cùng nhau xây một cây cầu bê tông tượng trưng cho sự đoàn kết, từ thiện và chia sẻ giá trị văn hóa.

Tính chất: Triết lý Khmer mang tính **Đạo đức học và Siêu hình học** (Làm sao để sống tốt? Chết rồi còn gì?). Triết lý Việt mang tính **Tâm lý học và Xã hội học** (Làm sao để giữ trọn tình nghĩa? Ứng xử thế nào cho phải đạo?).

Sự gặp gỡ kỳ diệu: Dù xuất phát điểm tư duy khác nhau, nhưng đích đến của cả hai triết lý đều là **Cái Đẹp của lòng người**.

Người Khmer "làm Bến" để lại cho đời, đó là sự cống hiến.

Người Việt "giữ Bến" để đợi người về, đó là sự thủy chung.

Tại đồng bằng sông Cửu Long, ta dễ dàng bắt gặp sự hòa quyện này. Một ông Lục (người Khmer) đi tu để báo hiếu và tích phước (Người đi bến ở), nhưng khi hoàn tục vẫn giữ trọn đạo nghĩa vợ chồng, chăm lo gia đình (Bến đợi thuyền). Hay những người Kinh khi làm từ thiện, xây cầu, họ không chỉ nghĩ đến "tình làng nghĩa xóm" (Việt) mà còn tin vào việc "tạo phước" (ảnh hưởng Phật giáo

Khmer).

Cái "Bến" ở Đồng bằng sông Cửu Long vì thế vừa là nơi neo đậu của con thuyền tình nghĩa, vừa là nơi lưu dấu những công đức thiện nguyện. Người ta đến thế gian, ai cũng phải ra đi (như dòng nước chảy), nhưng nếu sống biết "Thương người như thể thương thân" (Việt) và biết "Từ bi hỷ xả" (Khmer), thì cái Bến lòng người sẽ mãi mãi vững bền.

Kết luận

"Người đi bến ở" và "Bến đợi thuyền" là hai mảnh ghép hoàn hảo cho bức tranh văn hóa tinh thần của cư dân Nam Bộ. Nó dạy chúng ta hai bài học lớn của kiếp người:

Sống phải có trách nhiệm, để lại tiếng thơm và việc thiện (như người Khmer xây bến).

Sống phải có tình nghĩa, trước sau như một (như người Việt giữ bến).

Hiểu được hai thế giới quan này, ta càng trân trọng hơn những giá trị mà cha ông đã đúc kết. Dù là người Kinh hay người Khmer, khi đứng trước dòng sông cuộc đời, chúng ta đều mong muốn mình vừa là một con thuyền vững lái, vừa là một bến đỗ bình yên cho nhân thế.

Tác giả: **Thạch Đờ Ni** - Tổ trưởng tổ Khmer Báo và PTTH Cà Mau